

MÔN: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút

(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 0601

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Theo thoả thuận của các cường quốc tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Mỹ và Liên Xô.
- B. Liên Xô, Trung Quốc.
- C. các nước phương Tây.
- D. Phong trào Không liên kết.

Câu 2. Trong giai đoạn từ những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991, trật tự thế giới hai cực I-an- ta có biểu hiện nào sau đây?

- A. Đi từ xu thế hòa hoãn Đông-Tây đến đối thoại và chấm dứt sự đối đầu.
- B. Quân đội Mỹ và Liên Xô trực tiếp tham chiến ở Triều Tiên và Việt Nam.
- C. Các nước Tây Âu và Đông Âu bắt đầu có sự đổi lập về chính trị - kinh tế.
- D. Các cuộc chiến tranh cục bộ chỉ diễn ra chủ yếu ở khu vực Mỹ La-tinh.

Câu 3. Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên

- A. có nền kinh tế phát triển mạnh.
- B. có sự tương đồng về ngôn ngữ.
- C. có sự tương đồng về văn hóa.
- D. đều đã giành được độc lập.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về tổ chức Liên Hợp Quốc?

- A. Là nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế phần lớn nửa sau thế kỉ XX.
- B. Là công cụ để duy trì trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Có đóng góp tích cực trong việc giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- D. Là diễn đàn khu vực vừa hợp tác, vừa đấu tranh vì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 5. Khái niệm “đa cực” được hiểu là

- A. một trật tự thế giới mà các nước vừa và nhỏ có vai trò quyết định.
- B. trạng thái địa – chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
- C. một trật tự mới với vai trò vượt trội của Mỹ, chi phối các nước khác.
- D. trạng thái địa – văn hoá toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

Câu 6. Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận của Liên Xô, Mỹ, Anh ở Hội nghị Potsdam (1945) đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, vì

- A. mở đầu quá trình giải thể của chủ nghĩa thực dân mới ở các nước thuộc địa.
- B. khép lại trật tự thế giới cũ và xác lập trật tự thế giới “hai cực” đối lập.
- C. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh thế giới.
- D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 7. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra lâu dài, liên tục trong thời gian tồn tại.
- B. Hợp tác có hiệu quả cao từ khi ra đời, tạo vị thế quan trọng trên trường quốc tế.
- C. Làm thất bại mưu đồ của các cường quốc muốn gia tăng ảnh hưởng ở khu vực.

D. Được thành lập nhằm đối phó với những thách thức về an ninh và kinh tế.

Câu 8. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á chọn con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Philippin. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Indônêxia.

Câu 9. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc của Liên hợp quốc để bảo đảm hòa bình ở Biển Đông thông qua chủ trương nào sau đây?

- A. Tham gia vào các liên minh chính trị quân sự mang tính phòng thủ.
B. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh pháp lý tại Tòa án quốc tế.
C. Tuân thủ luật pháp quốc tế để thực hiện quyền tài phán quốc gia.
D. Chỉ đe dọa sử dụng vũ lực khi bị nước ngoài xâm phạm chủ quyền.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là nhân tố hàng đầu chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX?

- A. Hai hệ thống xã hội đối lập ra đời: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
B. Cục diện trật tự hai cực, hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
C. Các cuộc “chiến tranh nóng” ở châu Á liên tiếp diễn ra không có hồi kết.
D. Xu hướng liên kết khu vực và xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 11. Sự phát triển nhanh chóng của nền thương mại thế giới với vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia là biểu hiện của xu thế nào sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Xu thế nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế.
B. Xu thế toàn cầu hóa ngày càng gia tăng mạnh mẽ.
C. Xu thế lấy phát triển chính trị làm trung tâm.
D. Xu thế đối thoại, hòa hoãn giữa các nước lớn.

Câu 12. Sau Chiến tranh lạnh, yếu tố nào sau đây thúc đẩy các nước điều chỉnh quan hệ theo hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác là chủ yếu?

- A. Tác động sâu sắc của vấn đề an ninh lương thực toàn cầu.
B. Chủ nghĩa khủng bố đe dọa hòa bình thế giới.
C. Công ty xuyên quốc gia có ảnh hưởng ngày càng lớn.
D. Nhu cầu ổn định chính trị để phát triển kinh tế.

Câu 13. Các nước sáng lập tham gia sáng lập ASEAN là

- A. Lào, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.
B. Việt Nam, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.
C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.
D. Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.

Câu 14. Trong những năm 60 của thế kỉ XX, xu hướng nào trên thế giới tác động tới sự ra đời của tổ chức Hiệp ước các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Toàn cầu hóa. B. Đơn cực.
C. Hòa hoãn Đông - Tây. D. Liên kết khu vực.

Câu 15. Nội dung nào sau đây lý giải **không đúng** về nhận định: “Với vị trí địa chiến lược quan trọng, trong nhiều thế kỉ, Việt Nam là quốc gia thường xuyên trở thành đối tượng nhòm nhóc, can thiệp và xâm lược của các thế lực bên ngoài”?

- A. Liên kết Trung Quốc, án ngữ biển Đông, là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với hải đảo
B. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới, nhiều nước lớn muốn giao thương
C. Là địa bàn tiền tiêu của Đông Nam Á từ phía bắc, cửa ngõ tiến vào bán đảo Trung Ấn

D. Nằm trên tuyến đường giao thông, giao thương lâu đời và quan trọng giữa các nước lớn

Câu 16. Quốc gia nào sau đây ở Mỹ la tinh chọn con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Braxin. B. Áchentina. C. Cuba. D. Mêhicô.

Câu 17. Mục tiêu nào của Liên hợp quốc thúc đẩy các quốc gia thành viên xích lại gần nhau hơn?

- A. Giải quyết các tranh chấp bằng con đường hoà bình.
B. Cấm đe dọa hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.
C. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Câu 18. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về ý nghĩa của việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN?

- A. Đưa Việt Nam trở thành một cường quốc trong khu vực Đông Nam Á.
B. Đẩy nhanh quá trình nhất thể hoá tổ chức liên kết khu vực Đông Nam Á.
C. Đánh dấu ASEAN trở thành liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.
D. Đánh dấu bước phát triển trong quá trình hoà giải, hoà nhập ở Đông Nam Á.

Câu 19. Từ ngày 25 - 4 - 1945 đến ngày 26 - 6 - 1945, Hội nghị quốc tế họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. B. Hiến chương Liên hợp quốc.
C. Hiệp định hòa bình về Việt Nam. D. Tuyên bố Băng Cốc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thắng lợi.
B. Trật tự thế giới hai cực Ianta đã được xác lập hoàn toàn.
C. Mĩ phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối.

Câu 21. Trong xu thế của thế giới ngày nay, để tạo ra thời cơ cho sự phát triển, Việt Nam đã

- A. tích cực tham gia vào các diễn đàn khu vực và quốc tế với vai trò điều phối.
B. chủ động tham gia các diễn đàn hợp tác với các cường quốc kinh tế thế giới.
C. nỗ lực vươn lên khẳng định vị thế, vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.
D. mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác về ngoại giao và quân sự với các nước lớn.

Câu 22. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc
B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
C. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Câu 23. Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. quân sự. B. văn hóa. C. kinh tế. D. chính trị.

Câu 24. Trật tự thế giới hai cực I – an – ta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào sau đây?

- A. Liên Xô và Anh. B. Mỹ và Anh. C. Liên Xô và Mỹ. D. Anh và Pháp.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Giữa hai cực Liên Xô và Mỹ có sự khác nhau hoàn toàn: "cực" Liên Xô luôn luôn làm hậu thuẫn cho phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc và sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; ngược lại, "cực" Mỹ luôn ra sức cấu kết, giúp đỡ các thế lực phản động chống phá cách mạng thế giới với mưu đồ vươn lên vị trí "thống trị" thế giới - đây là điểm khác biệt cơ bản để từ đó nhìn nhận, đánh giá về "trật tự hai cực lanta".

(Nguyễn Anh Thái. (2006). *Lịch sử thế giới hiện đại*. Nhà xuất bản Giáo dục, tr. 234.)

- a) Sự đối lập về mục tiêu, chiến lược phát triển giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là nguyên nhân chính gây ra mọi cuộc xung đột trên thế giới ở nửa sau thế kỉ XX.
- b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2/1945).
- c) Để bảo vệ vị trí thống trị thế giới của mình, Mỹ đã giúp đỡ các thế lực phản động chống phá cách mạng.
- d) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách đối ngoại của Liên Xô đã phản ánh vai trò siêu cường.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Giai đoạn hiện nay, sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Chiến tranh lạnh kết thúc. Chủ nghĩa xã hội thế giới, Phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế tạm thời lâm vào tình trạng thoái trào. Cục diện chính trị thế giới thay đổi bất lợi cho phong trào cách mạng và tiến bộ. Trật tự thế giới hai cực Xô - Mỹ tan vỡ. Chủ nghĩa tư bản do lợi dụng được những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ, cùng với những biện pháp điều chỉnh hợp lý về kinh tế, xã hội tạo ra bước phát triển mới về kinh tế, khoa học – công nghệ. Mặc dù chủ nghĩa tư bản còn tồn tại những mâu thuẫn không thể điều hòa được, song chủ nghĩa tư bản đang chiếm ưu thế về vốn, kỹ thuật - công nghiệp và thị trường. Đặc biệt, gần đây chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ thực hiện âm mưu bá chủ thế giới, nhằm thiết lập trật tự thế giới do Mỹ lãnh đạo. Chính sách cường quyền, bá chủ của Mỹ và đồng minh đã và đang đe dọa tới nền hòa bình, an ninh chung của mỗi quốc gia dân tộc”.

(Phạm Thành Dung, Nguyễn Thị Thúy Hà, Phạm Thanh Hà. (2014). *Một số vấn đề quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam*. Nxb Lý luận chính trị, trang 29-30).

- a) Đề tận dụng được thành tựu khoa học - công nghệ và điều chỉnh hợp lý về kinh tế, xã hội, các nước tư bản chủ nghĩa giải quyết triệt để các mâu thuẫn vẫn đang tồn tại trong lòng xã hội.
- b) Theo đoạn tư liệu trên, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.
- c) Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là một tổn thất to lớn đối với phong trào cách mạng vì đã cho thấy sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ đối với phong trào này không còn.
- d) Việc chính sách bá quyền, bá chủ của Mỹ và đồng minh đã và đang đe dọa hòa bình, an ninh của các quốc gia dân tộc chứng tỏ các nước lớn vẫn có tham vọng chi phối trật tự thế giới.

Câu 3. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Giai đoạn	Nội dung
1967-1976	ASEAN được thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
1976-1999	Thiết lập quan hệ chính trị ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
1999-2015	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.

2015 - nay	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
------------	---

a) Quá trình mở rộng thành viên của Cộng đồng ASEAN diễn ra lâu dài do chịu tác động của Chiến tranh lạnh.

b) Từ ASEAN đến Cộng đồng ASEAN phản ánh sự phát triển của xu thế liên kết khu vực sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Giai đoạn 1967-1976, Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN.

d) Bảng thông tin trên thể hiện các giai đoạn phát triển chính của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác. Ngoài ra không được phân biệt về quy chế chính trị, pháp lý hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà người đó trực thuộc, dù là nước độc lập, bị giám hộ, mất chủ quyền hay bị hạn chế chủ quyền,”

(Liên hợp quốc. (1948). Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Điều 2.)

a) Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên hợp quốc công bố đã trở thành cơ sở pháp lý để đấu tranh chống và lật đổ được chế độ phân biệt chủng tộc trên thế giới.

b) Theo Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, “chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo” không phải là căn cứ để phân biệt quyền con người.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến vai trò đảm bảo quyền con người của Liên hợp quốc.

d) Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là một trong những văn kiện pháp lý quan trọng của Liên hợp quốc, được thông qua đồng thời với Hiến chương.

-----**Hết**-----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*